

407-AK1
ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I

Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

1. Xếp giai đoạn của ung thư dạ dày theo TNM. **CHỌN CÂU SAI**
- A. Giai đoạn 0: ung thư khu trú ở lớp biểu mô của niêm mạc dạ dày
 - B. Giai đoạn 1: ung thư còn khu trú ở thành dạ dày
 - C. Giai đoạn 4: đã di căn xa
 - D. Giai đoạn 3: ung thư đã ra khỏi dạ dày, lan tới các hạch bạch huyết N2
 - ☒ E. Giai đoạn 2: ung thư đã xâm lấn các tạng lân cận
2. Siêu âm trong chẩn đoán tắc ruột cơ học. **CHỌN CÂU SAI**
- A. Là xét nghiệm chẩn đoán xác định tắc ruột do lồng ruột
 - B. Có thể chẩn đoán được vị trí và nguyên nhân gây tắc
 - C. Giúp phân biệt được các nguyên nhân khác gây đau và trướng bụng khi lâm sàng không rõ ràng
 - ☒ D. Siêu âm có độ nhạy thấp hơn X-quang bụng không sửa soạn trong chẩn đoán tắc ruột cơ học
 - E. Dấu hiệu siêu âm tắc ruột cơ học là thấy quai ruột giãn hơn 2,5cm, nằm cạnh quai ruột kẹp
3. Chẩn đoán phân biệt viêm túi mật với các bệnh lý sau. **NGOẠI TRỪ**
- ☒ A. Viêm gan
 - B. Viêm tụy cấp
 - C. Sỏi niệu quản phải
 - D. Viêm dạ dày
 - E. Áp-xe gan
4. Ung thư gan nguyên phát phần lớn bắt nguồn từ tế bào gan (phần còn lại từ tế bào ống mật), có rất nhiều yếu tố nguy cơ. **CHỌN CÂU SAI**
- ☒ A. Kháng thể chống viêm gan C chiếm tỉ lệ thấp hơn 50% trong ung thư gan
 - B. Nói chung, hơn 60% ung thư gan trên nền xơ gan
 - C. Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) chiếm tỉ lệ cao trong ung thư gan – 81%
 - D. Dioxin có thể gây ung thư gan
 - E. Aflatoxin B1 có thể gây ung thư gan
5. Yếu tố thuận lợi để tạo sỏi đường mật, **NGOẠI TRỪ**
- ☒ A. Nữ nhiều hơn nam
 - B. Đời sống thấp, ăn uống thiếu đạm
 - C. Vệ sinh kém
 - D. Thường gặp ở tuổi trung niên (40 – 60 tuổi)
 - ☒ E. Có sỏi to ở túi mật
6. Hẹp môn vị
- ☒ A. Diễn tiến qua 2 giai đoạn: tăng trương lực (sớm) và giảm trương lực (muộn)
 - B. Là bệnh khó chẩn đoán sớm vì triệu chứng âm thầm
 - C. Là biến chứng thường gặp nhất của bệnh loét dạ dày – tá tràng
 - D. Hẹp môn vị do loét tá tràng ít gặp hơn hẹp môn vị do ung thư
 - E. Là bệnh lý do tổn thương gây hẹp từ môn vị trở lên
7. Các thành ống bẹn gồm có. **CHỌN CÂU SAI**
- A. Thành dưới là dây chằng bẹn và dải chậu mủ

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/> A	B	C	D	E
---------------------------------------	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/> B	C	<input checked="" type="checkbox"/> D	E
----------------------------	---	---------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- ☒ B. Thành trước là phần dưới cơ chéo bụng ngoài
☐ C. Thành trong là bờ ngoài của cơ thẳng bụng
☐ D. Thành trên là bờ dưới cơ chéo bụng trong và cân cơ ngang bụng
☐ E. Thành sau là mạc ngang và một ít cân cơ ngang bụng
8. Nguyên nhân nào sau đây **KHÔNG** gây tắc ruột non do thắt
- ☐ A. Lòng ruột cấp
☐ B. Xoắn ruột non
☐ C. Tắc ruột do dây chằng chèn quai ruột
☐ D. Thoát vị nghẹt
☒ E. Tắc ruột sau viêm nhiễm
9. Một bệnh nhân nữ trong độ tuổi sinh sản, vào viện vì đau hố chậu phải nhiều, đa niêm
 nhọt nhọt, kinh cuối cách nhập viện 15 ngày, chẩn đoán có thể nghĩ đến nhiều nhất là
- ☒ A. Nang hoàng thể xuất huyết
☐ B. Sỏi thận phải
☐ C. Viêm ruột thừa
☐ D. Thai ngoài tử cung vỡ
☐ E. Viêm manh tràng
10. Thương tổn giải phẫu bệnh trong ung thư đại tràng, **CHỌN CÂU SAI**
- ☒ A. Ung thư tế bào tuyến chiếm khoảng 50%
☐ B. Có thể gặp dạng sarcom, u lympho
☐ C. Thể thâm nhiễm
☐ D. Thể sùi
☐ E. Thể loét
11. Trần khí dưới da trong chấn thương ngực là một biến chứng
- ☒ A. Nặng nề trong chấn thương ngực
☐ B. Phát hiện nhờ các dấu hiệu lép búp dưới da
☐ C. Lành tính và tự khỏi nếu được dẫn lưu từ khoang màng phổi tốt
☐ D. Thường đi kèm với gãy xương sườn
☐ E. Khí thường đi ra từ xoang màng phổi
12. Một bệnh nhân nữ, 17 tuổi, đau hố chậu phải, sốt và đau họng nhiều có thể nghĩ đến
 các bệnh sau
- ☐ A. Sỏi niệu quản phải
☐ B. Viêm đại tràng
☐ C. Viêm ruột thừa
☒ D. Viêm hạch mạc treo hồi manh tràng
☐ E. Viêm phần phụ
13. Ung thư đại tràng là bệnh thường gặp tại Việt Nam, yếu tố nguy cơ gây ra bệnh này
 là **CHỌN CÂU SAI**
- ☒ A. Polyp có đường kính trên 1cm dễ bị ung thư
☐ B. Đa polyp dễ bị ung thư
☐ C. Bệnh viêm loét đại trực tràng xuất huyết
☐ D. Ăn nhiều mỡ, ít chất sợi từ thực vật

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B	C	D	E	

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

E. Polyp tuyến nhánh tỉ lệ hóa ác cao hơn tuyến ống ✓

14. Chẩn đoán nguyên nhân hẹp môn vị

A. Hẹp do ung thư thường có triệu chứng âm ỉ lâu dài không đột ngột như hẹp do loét

☒ B. Thường chẩn đoán được trước khi mổ

C. X-quang có hình ảnh cắt cụt, bờ cứng trong hẹp môn vị do loét

D. Dạ dày giãn lớn và dấu hiệu Bouveret thường gặp trong ung thư hơn trong loét

E. Hẹp do loét thường gặp ở tuổi thanh niên, hẹp do ung thư gặp ở tuổi trung niên

15. Bệnh nhân nữ, 28 tuổi, bị xe tải tông phải. Vào viện: Mạch 100 lần/phút, Huyết áp 120/70mmHg, Glasgow 15 điểm, có dấu chạm thương ở vùng thượng vị, ấn đau và đề kháng khắp bụng, ống thông dạ dày và ống thông tiểu không có máu, CT-Scan thấy đứt lìa đầu tụy khỏi thân tụy. Thương tổn tụy độ mấy (theo Moore)

A. 1

B. 5

☒ C. 4

D. 3

E. 2

16. Chọn câu đúng trong chẩn đoán Viêm phúc mạc

☒ A. Chẩn đoán Viêm phúc mạc chủ yếu dựa vào triệu chứng khám thực thể ở bụng

B. Chẩn đoán và chỉ định mổ phải dựa chủ yếu vào kết quả Cận lâm sàng

C. Công thức máu cho biết mức độ nặng của tình trạng Viêm phúc mạc

D. Siêu âm cho biết chính xác Viêm phúc mạc do có dịch trong bụng.

E. CT-Scan luôn luôn chẩn đoán được nguyên nhân viêm phúc mạc

17. Thủng dạ dày – tá tràng do loét

☒ A. Chiếm tỉ lệ khoảng 5 – 10%

B. Xảy ra nhiều lúc cuối ngày mổ *đang giờ*

C. Là biến chứng gặp nhiều nhất của bệnh loét dạ dày – tá tràng *hẹp môn vị*

D. Thường gặp ở độ tuổi lao động, nữ nhiều hơn nam

E. Chủ yếu xảy ra ở người làm công việc trí óc (?)

18. Giải phẫu vùng bẹn. CHỌN CÂU SAI

A. Dây chằng bẹn là thành dưới ống bẹn

B. Thành trước ống bẹn là cân chéo ngoài

☒ C. Dây chằng Cooper không là thành phần của ống bẹn

D. Mạc ngang luôn luôn bị phá vỡ trong thoát vị bẹn gián tiếp

E. Gân kết hợp là do 2 cơ chéo bụng trong và cơ ngang bụng tạo nên

19. Siêu âm trong chấn thương bụng. CHỌN CÂU SAI

A. Có thể thay thế được biện pháp chọc rửa ổ bụng trong chẩn đoán chảy máu trong ổ bụng ✓

☒ B. Dễ đánh giá mức độ tổn thương tạng đặc

C. Có thể lặp lại nhiều lần ✓

D. Dễ phát hiện tụ dịch dù ít ở túi cùng Douglas ✓

E. Thực hiện ngay tại giường bệnh ✓

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E
--	---	---	-------------------------------------	---	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
V6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

20. Viêm túi mật cấp. CHỌN CÂU SAI

- A. Điều trị bằng phẫu thuật cắt túi mật
- B. Có thể do ung thư túi mật
- C. Thường gặp ở nữ giới hơn nam giới.
- ☒ D. Thường gặp ở nông dân hơn dân thành thị
- E. Bệnh nhân bị bệnh Crohn là một yếu tố nguy cơ

21. Triệu chứng thủng ổ loét dạ dày. CHỌN CÂU SAI

- A. Nôn
- B. Mất vùng đục trước gan
- C. Đau bụng dữ dội và đột ngột
- D. Bụng co cứng
- ☒ E. Tiêu lỏng

22. Bù đắp nước-điện giải và điều chỉnh thăng bằng kiềm-toan ở bệnh nhân tắc ruột cần dựa vào các yếu tố sau đây, NGOẠI TRỪ

- A. Urê và Creatinin máu
- B. Ion đồ, dự trữ kiềm
- C. Vị trí tắc và thời gian tắc
- D. Hematocrit
- ☒ E. Nguyên nhân tắc

23. Trên một con tàu viễn dương, còn 2 ngày nữa mới vào đến đất liền, một thủy thủ được chẩn đoán là viêm ruột thừa, xử lí của thầy thuốc trên tàu như thế nào là thích hợp

- A. Truyền dịch và cho kháng sinh
- ☒ B. Nhịn ăn uống, truyền dịch, cho giảm đau và kháng sinh
- C. Nhịn ăn uống và truyền dịch
- D. Nhịn ăn uống, truyền dịch và cho giảm đau
- E. Nhịn ăn uống, truyền dịch và cho kháng sinh

24. Bệnh nhân nữ, 20 tuổi, bị té xe, có một vết thương 1x0.5cm ở niêm mạc môi dưới, có ít máu đông ở vết thương, không có dị vật. Thay băng vết thương này, cần ưu tiên chọn dung dịch sát khuẩn nào

- A. NaCl 0,9%
- ☒ B. Povidin
- C. Oxy già
- D. Thuốc tím
- E. Dung dịch Dakin

25. Điểm Clado trong chẩn đoán viêm ruột thừa là

- A. Điểm nối 1/3 phải và 2/3 trái của đường nối hai gai chậu trước trên
- B. Điểm nối 2/3 ngoài và 1/3 trong của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải
- ☒ C. Điểm gặp nhau của bờ ngoài cơ thẳng bụng bên phải và đường nối hai gai chậu trước trên
- D. Điểm nối 1/3 ngoài và 2/3 trong của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/> A	B	C	D	E
---------------------------------------	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

B	C	<input checked="" type="checkbox"/> D	E
---	---	---------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

(Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ)

F. Điểm giữa của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải

26. Rối loạn sinh lí bệnh trong tắc ruột phụ thuộc vào các yếu tố sau đây. **ĐIỀU NÀO KHÔNG ĐÚNG**

- ☒ A. Tắc ruột non xấu hơn tắc ruột già
- B. Bệnh nhân có bệnh mạn tính xấu hơn người không bệnh mạn tính
- C. Bệnh nhân lớn tuổi xấu hơn trẻ tuổi
- D. Bệnh nhân đến bệnh viện muộn xấu hơn đến sớm
- E. Tắc ruột do thắt nặng hơn do bít

27. Triệu chứng của thoát vị bẹn - đùi. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Thoát vị kẹt là khối thoát vị không đẩy xẹp được và không đau
- B. Thoát vị gián tiếp làm nghiệm pháp chặn lỗ bẹn sâu khối phồng sẽ không xuất hiện
- C. Thoát vị nghẹt là khối thoát vị bị chèn ép ở cổ túi và thiếu máu nuôi tạng thoát vị
- ☒ D. Thoát vị bẹn trực tiếp làm nghiệm pháp chạm ngón sẽ chạm đầu ngón
- E. Khối thoát vị đùi nằm dưới nếp bẹn

28. Những trường hợp khó khám bướu tuyến giáp, khuynh hướng hiện nay cần có sự trợ giúp của

- A. Xạ ký tuyến giáp
- B. Sờ nắn kỹ trong khi khám
- C. Siêu âm tuyến giáp
- ☒ D. Xạ hình tuyến giáp
- E. Cho bệnh nhân uống nước

29. Dấu hiệu của thủng dạ dày - tá tràng. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Đau bụng dữ dội và đột ngột
- B. X-quang bụng đứng có liềm hơi dưới hoành
- C. Tiền căn có đau bụng do loét dạ dày - tá tràng hay gặp
- D. Bụng gồng cứng và ấn rất đau
- ☒ E. Mặt vùng đục trước gan lúc nào cũng có

30. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, bị té xe máy. Vào viện: Mạch 90 lần/phút, Huyết áp 120/60mmHg, Glasgow 15 điểm, có dấu chạm thương ở thượng vị, ấn đau nhẹ hố chậu phải không đề kháng, CT-Scan thấy vỡ gan hạ phân thùy II, III và có dịch bụng lượng vừa. Thương tổn gan độ mấy (theo Moore)

- A. 1
- B. 5
- ☒ C. 4
- D. 2
- E. 3

31. Biểu hiện lâm sàng thông động tĩnh mạch. **NGOẠI TRỪ**

- A. Dấu hiệu Branham
- ☒ B. Thiếu máu nuôi chi do huyết khối tắc mạch
- C. Sờ thấy rung miu, nghe âm thổi liên tục tại phần chi tổn thương
- D. Phù chi, giãn tĩnh mạch nông, da sẫm màu, loét

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

E. Mệt, tim đập nhanh

32. Sinh lý bệnh của hẹp môn vị. **CHỌN CÂU SAI**

☒ A. Toàn chuyển hóa

B. Mất điện giải

C. Rối loạn dinh dưỡng

D. Mất nước

E. Suy thận trước thận

33. Tư thế của thầy thuốc khi khám một bệnh nhân bướu tuyến giáp

A. Không có tư thế nào đặc biệt

B. Đứng trước mặt bệnh nhân

☒ C. Đứng sau lưng bệnh nhân

☒ D. Bệnh nhân nằm trên giường

E. Đứng bên cạnh bệnh nhân

34. Biểu chứng của sỏi đường mật. **NGOẠI TRỪ**

☒ A. Viêm gan cấp

B. Suy thận cấp, hội chứng gan - thận

C. Viêm túi mật cấp

D. Viêm mù đường mật

E. Nhiễm trùng huyết - sốc nhiễm trùng

35. Thuyết klie tuyến là giả thuyết sinh bệnh học của rò hậu môn do nguyên nhân

☒ A. Vi trùng đường ruột

B. Ung thư trực tràng

C. viêm trực tràng

D. bệnh Crohn

E. Vi trùng lao

36. Triệu chứng của ung thư dạ dày. **CHỌN CÂU SAI**

☒ A. Không thể chẩn đoán sớm được bệnh trừ khi phát hiện tình cờ

B. Không phải lúc nào cũng sờ được khối u dạ dày trên lâm sàng

C. Giai đoạn sớm biểu hiện rất mơ hồ

D. Thường biểu hiện bởi chán ăn, đầy bụng, sụt cân và thiếu máu

E. Hẹp môn vị là biến chứng thường gặp nhất của ung thư dạ dày

37. Viêm túi mật cấp. **CHỌN CÂU SAI**

A. Dùng nhiều thuốc tránh thai là một yếu tố nguy cơ

☒ B. Gây phản xạ ói kèm giảm đau sau khi ói

C. Thường ở người 30 - 70 tuổi

D. 90 - 95% do sỏi túi mật

E. Túi mật to

38. Ung thư gan. **CHỌN CÂU ĐÚNG**

A. AFP > 500ng/ml là chắc chắn ung thư gan kèm xơ gan

B. Sinh thiết gan được thực hiện qua da dưới hướng dẫn của cộng hưởng từ cho kết quả chính xác nhất

C. Dấu hiệu Rím trên siêu âm là bằng chứng có tăng sinh mạch máu

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Sinh thiết được thực hiện để phân loại ung thư gan
 E. Trên hình ảnh cắt lớp điện toán dấu xâm lấn tĩnh mạch cửa là dấu hiệu đặc hiệu của ung thư gan

39. Có thể phân loại Viêm phúc mạc theo các CẤP dữ kiện sau, **CHỌN CÂU SAI**

- A. Vi trùng thường – vi trùng lao
 B. Cấp tính – mạn tính
 C. Nhiễm trùng – vô trùng
 D. Nguyên phát – thứ phát
 E. Hóa học – cơ học

40. Xét nghiệm nào sau đây **KHÔNG** được thực hiện trong bệnh cảnh Viêm phúc mạc

- A. Soi dạ dày
 B. CT-Scan bụng cản quang
 C. Soi đại tràng
 D. Soi bàng quang
 E. Soi thực quản

41. Trong thoát vị thành bụng. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Thoát vị trên rốn xảy ra ở đường giữa
 B. Ở nữ, thoát vị bẹn gặp nhiều hơn thoát vị đùi
 C. Thoát vị bịt gặp nhiều ở phụ nữ trẻ, mập
 D. Ở nam, thoát vị bẹn gặp nhiều hơn thoát vị đùi
 E. Thoát vị Spiegelhel thường gặp ở nữ giới hơn nam giới

42. Xếp các dấu hiệu sau theo thứ tự mức độ đặc hiệu **GIẢM DẦN** để chẩn đoán Viêm phúc mạc: Cảm ứng phúc mạc (A). Co cứng thành bụng (B). Đề kháng thành bụng (C). Phản ứng dội thành bụng (D)

- A. A,B,C,D
 B. A,C,D,B
 C. B,C,D,A
 D. A,D,C,B
 E. B,A,C,D

43. Triệu chứng X-quang của tắc ruột non. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Mực nước hơi nằm giữa bụng
 B. Nếp niêm mạc chiếm một phần của lòng ruột
 C. Mực nước hơi chênh nhau trên cùng một quai ruột
 D. Nếp niêm mạc thường nằm sát nhau
 E. Có chân rộng

44. Một bệnh nhân đến khám với triệu chứng đi cầu ra máu, Bác sĩ bắt buộc phải thăm khám

- A. bụng
 B. dấu hiệu sinh tồn
 C. âm đạo
 D. niêm mạc
 E. trực tràng

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

45. Chuẩn bị trước mổ thủng dạ dày - tá tràng, NGOẠI TRỪ

- A. Bồi hoàn nước và điện giải
- B. Hồi sức tuần hoàn, nâng đỡ tổng trạng
- ✓ C. Không được dùng giảm đau làm che lấp triệu chứng
- D. Hút dạ dày qua ống thông mũi-dạ dày
- E. Dùng kháng sinh phổ rộng

46. Bệnh nhân được chẩn đoán là rò hậu môn với nhiều lỗ rò ngoài, nguyên nhân là.

CHỌN CÂU SAI

- A. Rò phức tạp
- ✓ B. Rò chột
- C. Rò móng ngựa
- D. Rò đỏ Crohn
- E. Rò đo lao

47. Triệu chứng thường gặp trong viêm túi mật cấp: **CHỌN CÂU SAI**

- A. Đau dưới sườn phải
- B. Siêu âm túi mật căng, thành dày
- C. Sốt
- D. Túi mật to và ấn đau
- ✓ E. Vàng mắt

48. nêu sự khác biệt chính trên lâm sàng giữa áp xe nóng và áp xe lạnh

- A. Sung
- B. Mùi
- C. Vi khuẩn
- ✓ D. Sự lan rộng
- E. Nóng

49. Cận lâm sàng chẩn đoán xác định và chẩn đoán giai đoạn ung thư đại tràng. **CHỌN CÂU SAI**

- ✓ A. CEA máu
- B. Nội soi đại tràng
- C. Siêu âm bụng
- D. Chụp X-quang ngực thẳng
- E. Chụp đại tràng đối quang kép

50. Viêm phúc mạc do LAO là loại

- A. Thường diễn tiến cấp tính do sỏi gây tắc ruột
- B. Là loại Viêm phúc mạc nhiễm trùng
- C. Viêm phúc mạc thứ phát vì thường từ lao phổi đến
- ✓ D. Do trực khuẩn lao, diễn tiến âm thầm và không có dấu hiệu Viêm phúc mạc điển hình
- E. Điều trị bằng phẫu thuật và thuốc kháng lao

51. Theo thuyết huyết động học trong sinh bệnh học trĩ, trĩ là. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Các búi tĩnh mạch nằm ở lớp dưới niêm mạc trong ống hậu môn không đối xứng nhau

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I
Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- ☒ B. Không có sự thông nối giữa động mạch và tĩnh mạch ở lớp dưới niêm mạc vùng thấp trực tràng và ống hậu môn
- C. Nằm ở các vị trí 7g, 4g, 11g lại có tính cách cương cứng nên có chức năng của một cái đệm
- ☒ D. Có rất nhiều khoang mạch ở vùng dưới niêm mạc trực tràng thấp và ống hậu môn, vách các khoang này chỗ dày chỗ mỏng, tạo thành các hang
- E. Tạo ra đệm hậu môn giúp cho hậu môn khép kín hơn và đóng vai trò trong việc đi cầu có tự chủ

52. Bệnh nhân nhập viện vì đau nhẹ ở hố chậu phải, sốt không rõ, siêu âm bụng bình thường, để loại trừ viêm ruột thừa, người thầy thuốc cần những kết quả cận lâm sàng nào sau đây

- A. CRP âm tính, Bạch cầu < 9000, bạch cầu đa nhân trung tính < 70% và CT scan không ghi nhận hình ảnh viêm ruột thừa
- B. Bạch cầu < 9000, bạch cầu đa nhân trung tính < 70% và CT scan không ghi nhận hình ảnh viêm ruột thừa
- ☒ C. CRP âm tính và Bạch cầu < 9000/mm³, bạch cầu đa nhân trung tính < 70%
- D. CRP âm tính và CT scan không ghi nhận hình ảnh viêm ruột thừa
- E. CT scan không ghi nhận hình ảnh viêm ruột thừa

53. Chọc rửa ổ bụng được gọi là dương tính khi

- A. Hồng cầu > 500.000/mm³, bạch cầu > 5.000/mm³
- B. Hồng cầu > 50.000/mm³, bạch cầu > 50/mm³
- C. Hồng cầu > 100.000/mm³, bạch cầu > 500/mm³
- ☒ D. Hồng cầu > 100.000/mm³, bạch cầu > 5.000/mm³
- E. Hồng cầu > 50.000/mm³, bạch cầu > 500/mm³

54. Tiên lượng ung thư dạ dày phụ thuộc vào. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Giai đoạn bệnh
- B. Tính biệt hóa của mô ung thư
- C. Phương pháp và chất lượng phẫu thuật
- D. Vị trí thương tổn
- ☒ E. Giới tính

55. Chụp X-quang đường mật, **CHỌN CÂU SAI**

- A. Chụp đường mật trong mổ là phương pháp kinh điển để tìm sỏi trong gan
- B. Có thể tiến hành trước, trong và sau mổ
- ☒ C. Chụp mật qua da là phương pháp hay dùng nhất để chẩn đoán sỏi mật
- D. Là phương pháp khảo sát cây đường mật phổ biến
- E. Chụp mật qua nội soi mật tụy ngược dòng có độ chính xác cao

56. Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán ung thư tụy

- ☒ A. Chụp cắt lớp vi tính
- B. Siêu âm
- C. Chụp đường mật
- D. CA 19-9
- E. Chụp động mạch

57. Chẩn đoán phân biệt của triệu chứng sa trĩ với

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C	<input type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> E
---------------------------------------	----------------------------	----------------------------	----------------------------	----------------------------

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/> A	<input type="checkbox"/> B	<input type="checkbox"/> C	<input checked="" type="checkbox"/> D	<input type="checkbox"/> E
----------------------------	----------------------------	----------------------------	---------------------------------------	----------------------------

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1 HỌC KÌ I

Y6 (NH 2012-2013) NGÀY 09/12/2012 (45 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- ☒ A. Sa mạc trắng
☐ B. Ung thư trực tràng
☐ C. Polype trực tràng
☐ D. Ung thư ống hậu môn
☐ E. Nứt hậu môn

58. Triệu chứng của hẹp môn vị. **CHỌN CÂU SAI**

- ☐ A. Đau hiệu Bouveret
☐ B. Đau bụng
☒ C. Nôn ra thức ăn chưa được tiêu hóa kèm cảm giác đắng
☐ D. Cảm giác đầy bụng âm ạch
☐ E. Bụng có hình lõm lòng thuyền

59. Soi ổ bụng chẩn đoán. **CHỌN CÂU SAI**

- ☐ A. Giảm tỉ lệ mở bụng trắng
☐ B. Có giá trị cao trong chẩn đoán vết thương thấu bụng
☒ C. Có giá trị cao trong chẩn đoán thương tổn gan, lách
☐ D. Thường phải gây mê bệnh nhân
☐ E. Có giá trị cao trong chẩn đoán thương tổn cơ hoành

60. Bệnh nhân, nam 76 tuổi, có biểu hiện của nhọt chùm ở vùng lưng, bệnh khởi phát 8 ngày. Khi thăm khám có các tình trạng cao huyết áp, suyễn, viêm xoang, viêm dạ dày, thoái hóa khớp, gầy ốm do ăn uống kém. Yếu tố nào được xem là yếu tố thuận lợi nhất gây nhọt chùm ở bệnh nhân này

- ☒ A. Suyễn
☐ B. Viêm dạ dày
☐ C. Thoái hóa khớp
☐ D. Viêm xoang
☒ E. Suy dinh dưỡng

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)